| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ | *TP. Thái Bình, ngày 29 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Phạm Thị Bích Ng, sinh năm 1991;

2. Anh Lưu Anh Tr, sinh năm 1988;

Đều cư trú tại: Số nhà 39, đường T, Tổ 11, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không có sự thông cảm, sẻ chia mọi vấn đề trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay chị Ng, anh Tr đều xác định tình cảm không còn,

mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr có một con chung là Lưu Thanh H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2016. Ly hôn, chị Ng, anh Tr thống nhất thỏa thuận: Chị Ng trực tiếp nuôi dạy chung Lưu Thanh H. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng chị Ng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thỏa thuận về việc nuôi con chung, cấp dưỡng cho con chung của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Phạm Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dạy con chung là Lưu Thanh H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2016.

1.2.2. Anh Lưu Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Lưu Thanh H cùng chị Phạm Thị Bích Ng số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/01 (một) tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

1.2.3. Anh Lưu Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Bích Ng và anh Lưu Anh Tr mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ng, anh Tr đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0007421 đề ngày 21 tháng 01 năm 2019 sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; GCNKH số: 146/2014, quyển số 01/2013 ngày 31/12/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**